

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày: 24 – 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Khôi.

Ông Phan Đình Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Lê Văn S.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1988 tại huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Hồng Hà, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nam Quang (đã chết) và bà Trần Thị Liên, sinh năm 1952; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Nhung, có 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. *Họ và tên:* **Võ Công G.** Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1995 tại huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Châu, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Công S. Sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn Long. Sinh năm 1975. Nơi cư trú: Xóm Vũng Chùa, xã Trung Phúc Cường, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, Lê Văn S đi đến khu vực phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An gặp và mua của một người phụ nữ tên Bình một gói ma túy (methamphetamine) với giá 550.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 22/5/2021, Võ Công G đang ở nhà thì có một người đàn ông tên Cường gọi đến nội dung mua của Giáp 500.000 đồng ma túy đá thì Giáp đồng ý. Giáp sử dụng điện thoại Samsung Galaxy Note 5 gắn số thuê bao 0849956837 vào ứng dụng Zalo (tài khoản Giapket95) gọi cho tài khoản Zalo “Lee Sơn” của Lê Văn S trên điện thoại Samsung Galaxy Note 4 hỏi mua ma túy của Sơn để bán lại cho Cường. Sơn đồng ý và nói Giáp xuống nhà lấy. Sau đó Giáp mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air blade biển kiểm soát 37N1-811.65 của bố là ông Võ Công S đi đến nhà Sơn để lấy ma túy. Sau khi lấy xong, Giáp bỏ ma túy vào giấy vệ sinh bọc lại, cất dấu ở dép bên trái rồi đi về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Giáp điều khiển xe mô tô đến đoạn đường 558 thuộc xóm Phú Xuân, xã Trung Phúc Cường, huyện ND, tỉnh Nghệ An để giao ma túy thì bị Công an huyện ND bắt quả tang, thu giữ tang vật kèm theo.

Vào khoảng 11 giờ cùng ngày, Công an huyện ND tiến hành khám xét tại nhà ở của Lê Văn S thu giữ 02 (hai) gói ni lông chứa ma túy (methamphetamine) và một số tang vật kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số: 773/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng (ký hiệu A1’) thu giữ của Võ Công G gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine). Các chất rắn tinh thể màu trắng (ký hiệu A2’, A3’) thu giữ của Lê Văn S gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine). Số chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Võ Công G có khối lượng là 0,2 gam. Số chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn S có khối lượng là 0,45 gam.

Cáo trạng số: 57/CT-VKSND ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn S và Võ Công G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S và Võ Công G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn S và Võ Công G mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) gói giấy vệ sinh, 01 (một) gói ni lông trong suốt thu giữ của Võ Công G, 02 (hai) túi ni lông không màu thu giữ của Lê Văn S và 02 (hai) phong bì niêm phong ban đầu được cho

vào 01 (một) phong bì và niêm phong theo quy định pháp luật.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5, màu xám, gắn thẻ sim có số thuê bao 0849956837 thu giữ của Võ Công G và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 gắn thẻ sim có số thuê bao 0943602237 thu giữ của Lê Văn S.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn 02 (hai) thẻ sim có số thuê bao 0964092223 và 0798430789.

- 0,2 gam ma túy (methamphetamine) thu giữ của Võ Công G và 0,45 gam ma túy (methamphetamine) thu giữ tại nhà của Lê Văn S. Các số ma túy này đã phục vụ hết cho công tác giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Air blade, màu đen, biển kiểm soát 37N1-811.65 bị cáo Võ Công G mượn của bố đẻ là ông Võ Công S, tuy nhiên do ông Sơn không biết về hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn S và Võ Công G đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S và Võ Công G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/5/2021, tại xóm Phú Xuân, xã Trung Phúc Cường, huyện ND, tỉnh

Nghệ An. Võ Công G và Lê Văn S đã có hành vi mua bán trái phép 0,2 gam ma túy (Methamphetamine). Ngoài ra, Lê Văn S có hành vi tàng trữ 0,45 gam ma túy (Methamphetamine) tại nhà riêng để bán cho người khác kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Sơn là người đi mua ma túy về tàng trữ, bán lại cho người khác để kiếm lời. Bị cáo Giáp là đồng phạm giúp sức, người thực hành tích cực.

Xét thấy: Cần lên một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Sơn đầu thú. Bị cáo Sơn có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự, có bố Lê Nam Quang là người có công với cách mạng. Bị cáo Giáp có ông nội Võ Liệt Vị là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói giấy vệ sinh, 01 (một) gói ni lông trong suốt thu giữ của Võ Công G, 02 (hai) túi ni lông không màu thu giữ của Lê Văn S và 02 (hai) phong bì niêm phong ban đầu được cho vào 01 (một) phong bì và niêm phong theo quy định pháp luật. Là các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5, màu xám, gắn thẻ sim có số thuê bao 0849956837 thu giữ của Võ Công G; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 gắn thẻ sim có số thuê bao 0943602237 thu giữ của Lê Văn S. Các vật chứng mà các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn 02 (hai) thẻ sim có số thuê bao 0964092223 và 0798430789 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lê Văn S.

- 0,2 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Võ Công G và 0,45 gam ma túy (methamphetamine) thu giữ tại nhà của Lê Văn S. Các số ma túy này đã phục vụ hết cho công tác giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Air blade, màu đen, biển kiểm soát 37N1-811.65 bị cáo Võ Công G mượn của bố đẻ là ông Võ Công S, tuy nhiên do ông Sơn không biết về hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người phụ nữ tên “Bình” đã bán ma túy cho Lê Văn S, người đàn ông tên “Cường” đã gọi điện thoại mua ma túy của Võ Công G. Do chưa xác định được danh tính cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện ND tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S và Võ Công G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn S: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

+ Bị cáo Võ Công G: 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (Một) gói giấy vệ sinh, 01 (một) gói ni lông trong suốt thu giữ của Võ Công G, 02 (hai) túi ni lông không màu thu giữ của Lê Văn S và 02 (hai) phong bì niêm phong ban đầu được cho vào 01 (một) phong bì và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5, màu xám, gắn thẻ sim có số thuê bao 0849956837 thu giữ của Võ Công G;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 gắn thẻ sim có số thuê bao 0943602237 thu giữ của Lê Văn S.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn S:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn 02 (hai)

thẻ sim có số thuê bao 0964092223 và 0798430789 và

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NĐ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn S và Võ Công G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- Công an huyện NĐ;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào

